

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 10-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Thúc**

Ông **Trần Đức Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Thoảng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLHS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, tên gọi khác: Hải; sinh ngày: 07/11/1993, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 05, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thuê trọ tại số 58 N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con bà Phạm Thị P (còn sống), gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ ba; có vợ Võ Thị Ngọc Á (SN: 1995), có 01 con, sinh năm 2016; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/11/2013 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 03 năm tù và phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (chưa thi hành phần phạt tiền bổ sung).

Nhân thân:

- Ngày 20/6/2009 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” (phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi).

- Ngày 15/8/2017 bị TAND quận Hải Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng.

- Ngày 26/3/2021, bị cơ quan Công an quận Cẩm Lệ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (hành vi bị phát hiện sau khi bắt quả tang).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 12/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Ngọc Á, sinh năm 1995; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 57, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Kiệt 1, số 108/5 đường M, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Hiện đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn – Công an TP Đà Nẵng trong vụ án vận chuyển trái phép chất ma túy. Bà Á đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 12/01/2021, Tổ công tác liên ngành C2-911, Công an TP. Đà Nẵng kiểm tra hành chính tại trước số nhà 132 đường Bắc Sơn thuộc phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thì phát hiện Phạm Minh T đang điều khiển xe mô-tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43H1 – 164.67 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện tại cốp xe máy do T điều khiển có 01 cái ví, bên trong ví có 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng (Tiền khai nhận đây là ma túy “đá”) nên tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Minh T.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nilon, kích thước khoảng 03 cm x 03 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. (KH: C01).

- 01 (một) xe mô-tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, BKS: 43H1 – 164.67.

- 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 02 bản photo giấy đăng ký kết hôn mang tên Phạm Minh T và Võ Thị Ngọc Á

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại số nhà 58 đường N, phường H, quận L. TP Đà Nẵng, Cơ quan điều tra thu giữ:

Tại hộc tủ nhựa dưới cùng:

-01 bao nilon màu đen, bên trong chứa 05 bao nilon KT:10x06cm, bên trong 05 bao nilon này chứa nhiều bao nilon có KT khác nhau, chưa qua sử dụng.

-20 bao nilon kích thước khác nhau chưa qua sử dụng và 01 bật lửa màu đỏ.

Tại sọt rác lưng, bên trong rổ nhựa màu kem:

-01 bao nilon KT: 13x08cm, bên trong chứa 05 bao nilon gồm: 02 bao nilon KT: 07x04cm, 03 bao nilon KT: 3,5x03cm, bên trong 05 bao nilon này chứa chất tinh thể màu trắng. (KH: C02)

-25 bao nilon, KT: 7,5x04cm, chưa qua sử dụng và 01 bật lửa màu vàng, 01 cái kéo, 01 cân điện tử màu đen.

Tại sàn gác lửng:

-01 chai nhựa, nắp màu xanh, có đục hai lỗ gắn 01 bầu thủy tinh và 01 ống hút, bên trong nõ thủy tinh chứa chất tinh thể màu trắng. (KH: C03).

- 01 ống kim loại dài 35cm, bên trong có chứa 05 gói nilon gồm: 01 gói nilon KT: 10x06cm chứa chất tinh thể màu trắng hồng, 01 bao nilon KT: 7,5x04cm chứa 07 viên nén màu xanh, 01 bao nilon KT: 7,5x04cm chứa 01 viên nén màu xanh, 03 mảnh viên nén màu xanh và 01 mảnh viên nén màu hồng tím, 01 bao nilon KT: 7,5x04cm chứa tinh thể màu trắng, 01 bao nilon KT: 7,5x04cm chứa tinh thể màu trắng hồng. (KH: C04).

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Minh T khai nhận: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 20 ngày (tức khoảng ngày 23/12/2020) Phạm Minh T liên hệ với một người đàn ông tên Lộc (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua 6.000.000 đồng ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua ma túy của Lộc, T mang về phân thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người khác. Trong đó, T đã bán được 01 gói ma túy “đá” cho người nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng. Đến ngày 11/01/2021, T thuê phòng trọ tại 58 đường N, phường H, quận L. TP Đà Nẵng chung sống với bạn gái tên Tường Vy (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*) và cất giấu ma túy tại đây. Tối ngày 12/01/2021, T mang theo 01 gói ma túy với mục đích nếu có ai hỏi mua sẽ bán thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe máy và tại chỗ ở của T các tang tài vật như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 26/GĐ-MT ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

- Tinh thể màu trắng KH C01, C02, C03 và C04B là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng C01: 0,158 gam; C02: 13,155 gam; C03: 0,079 gam; C04B: 3,969 gam.

- Tinh thể màu trắng KH: C04A là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,438 gam.

- Mẫu viên nén, mảnh vỡ viên nén màu xanh KH: C04C và mảnh vỡ viên nén màu hồng tím KH:C04D là ma túy, loại MDMA, khối lượng C04C: 4,063 gam; C04D: 0,105 gam.

Tại Bản cáo trạng số 28/2021/CT-VKSCL ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐ-XXST-HS ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã quyết định “Tòa án có thể sẽ xét xử bị cáo

Phạm Minh Tiến về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự”.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân, cách ngày bị bắt quả tang khoảng 20 ngày (tức khoảng ngày 23/12/2020) T đã liên hệ mua 6.000.000 đồng ma túy của đối tượng tên Lộc (không rõ nhân thân, lai lịch) mang về phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Trong đó, T đã bán được 01 gói ma túy “đá” cho người nghiện (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 300.000 đồng. Tối ngày 12/01/2021, T mang theo 01 gói ma túy với mục đích để bán lại cho người khác thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại ví da trong cốp xe máy Tiến sử dụng và tại chỗ ở của Tiến tổng cộng 17,361 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,438 gam Ketamine; 4,168 gam MDMA như nội dung bản cáo trạng quy kết là đúng. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Ngọc Á vắng mặt tại phiên tòa, tài liệu hồ sơ thể hiện bà Á cho rằng xe mô-tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, BKS: 43H1 – 164.67 do bà đứng tên chủ sở hữu, đây là tài sản riêng của bà Á, nguồn gốc xe là do bà vay mượn của người khác để mua, tuy nhiên và không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh đây là tài sản riêng của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số số 28/2021/CT-VKSCL ngày 11/5/2021 đã truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; các bao ni lông; 01 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu vàng; 01 ống kim loại dài 35cm; 01 chai nhựa, nắp màu xanh, có đục hai lỗ gắn 01 bầu thủy tinh và 01 ống hút; 01 cân tiểu ly. Xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô-tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43H1 – 164.67 do Võ Thị Ngọc Á đứng tên chủ sở hữu. Đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo T sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nhưng bà Võ Thị Ngọc Á không biết. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô này, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô này cho bà Võ Thị Ngọc Á.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 02 bản photo giấy đăng ký kết hôn mang tên Phạm Minh T và Võ Thị Ngọc Á không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo không mong muốn nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Phạm Minh T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân, khoảng ngày 23/12/2020, Phạm Minh T liên hệ mua 6.000.000 đồng ma túy của đối tượng tên Lộc (chưa xác định nhân thân, lai lịch), mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau khi mua ma túy của Lộc, T mang về phân thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người khác, trong đó T đã bán được 01 gói ma túy “đá” cho người nghiện (chưa xác định nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng. Tối ngày 12/01/2021, T mang theo 01 gói ma túy bỏ vào ví da cất giữ trong cốp xe mô tô với mục đích để bán lại cho người khác thì bị Tổ công tác liên ngành 911 Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong cốp xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43H1 – 164.67 do T sử dụng và tại chỗ ở của T tổng cộng 17,361 gam ma túy loại Methamphetamine; 4,168 gam ma túy loại MDMA và 0,438 gam ma túy loại ketamine. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa T thống nhất khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Với hành vi tàng trữ 17,361 gam ma túy loại Methamphetamine, 4,168 gam ma túy loại MDMA và 0,438 gam ma túy loại ketamine nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Minh T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Có từ 02 chất ma túy trở lên mà*

tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Bản cáo trạng số 28/2021/CT-VKSCL ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo là căn cứ.

Tuy nhiên, trong vụ án này, ngoài lần mua bán ma túy đối với toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của bị cáo thì quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T còn khai nhận, sau khi mua 6.000.000 đồng ma túy của Lộc, T đã bán được 01 gói ma túy cho người nghiện (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 300.000 đồng, số ma túy còn lại bị cáo cất giữ thì bị bắt quả tang, khám xét thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy đối với toàn bộ số ma túy thu giữ, thì trước đó bị cáo T đã 01 lần bán trái phép 300.000 đồng ma túy đá cho người khác. Do đó, bị cáo Phạm Minh T phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát không truy tố bị cáo tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, chưa đánh giá đúng các chứng cứ đã được điều tra, thu thập. Vì vậy, căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn xét xử của Tòa án, Hội đồng xét xử sẽ xét xử bị cáo Phạm Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với 02 tình tiết định khung quy định tại theo điểm b và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với công đồng, xã hội nhưng để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Phạm Minh T đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng chất ma túy bị cáo mua bán tương đối lớn gồm: 17,361 gam ma túy loại Methamphetamine, 4,168 gam ma túy loại MDMA và 0,438 gam ma túy loại ketamine. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, nếu không được phát hiện ngăn chặn kịp thời để số ma túy này được tiêu thụ ra ngoài xã hội sẽ gây nguy hại lớn đối với xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Cướp tài sản*”; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân, trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Trong các bản án mà bị cáo đã bị xét xử thì bản án số 145/2013/HSST ngày 07/11/2013 của TAND quận Thanh Khê xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và phạt tiền bổ sung 05 triệu đồng,

bị cáo chưa chấp hành phần phạt tiền bổ sung nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; tự thú khai ra lần mua bán ma túy cho người nghiện trước đó. Do đó, cần áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng, biên pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định (*kết luận giám định số 26/GĐ-MT ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng*); Các bao ni lông kích thước khác nhau; 01 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu vàng; 01 ống kim loại dài 35cm; 01 chai nhựa chứa nước có nắp màu xanh, đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn 01 ống hút và 01 ống hút; 01 cân tiểu ly; 01 cái kéo. Xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô-tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43H1 – 164.67 do Võ Thị Ngọc Á là vợ của Phạm Minh T đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra bà Á cho rằng đây là tài sản riêng của bà nhưng không có tài liệu chứng cứ, chứng minh. Xét thấy tài sản là xe mô tô này mặc dù giấy đăng ký đứng tên chủ sở hữu là bà Võ Thị Ngọc Á, nhưng tài sản này được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, nên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Sau khi bà Á bị bắt trong vụ án “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo T sử dụng xe mô tô này để cất dấu và làm phương tiện đi bán ma túy. Do đó, cần tịch thu, bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô này. Đối với $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô còn lại cần trả cho bà Võ Thị Ngọc Á.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 02 bản photo giấy đăng ký kết hôn mang tên Phạm Minh T và Võ Thị Ngọc Á không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Tiến có ý kiến không muốn nhận lại các vật chứng này nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số 300.000 đồng bị cáo thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên Lộc, theo T khai Lộc là người bán ma túy cho T và người phụ nữ tên Tường Vy, hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là thỏa đáng.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Phạm Minh T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 12/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói được đựng trong bì niêm phong theo kết luận giám định số 26/GĐ-MT ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng.

+ 01 (một) bao nilon màu đen, bên trong có 05 gói nilon, kích thước (10x6)cm, bên trong 05 gói nilon này có chứa nhiều bao nilon có kích thước khác nhau; 20 gói nilon có kích thước khác nhau; 25 bao nilon kích thước (7,5 x 4)cm.

+ 01 (một) Bật lửa màu đỏ; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) ống kim loại dài khoảng 35cm; 01 (một) cái kéo; 01 (một) cân điện tử màu đen.

+ 01 (một) chai nhựa chứa nước có nắp màu xanh, đục 2 lỗ tròn 01 lỗ gắn ống hút.

+ 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 02 bản photo giấy đăng ký kết hôn mang tên Phạm Minh T và Võ Thị Ngọc Á.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ (50%) giá trị xe mô-tô hiệu Honda, số loại AirBlade, số máy: JF63E1387851, số khung: 6304FZ387822; biển số đăng ký: 43H1 – 164.67 do bà Võ Thị Ngọc Á đứng tên chủ sở hữu, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên bà Võ Thị Ngọc Á. Đối với ½ (50%) giá trị còn lại của xe mô-tô này, trả lại cho bà Võ Thị Ngọc Á.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2021. Riêng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 43H1 – 164.67 đứng tên chủ sở hữu bà Võ Thị Ngọc Á hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy thu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Minh T thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQĐT - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ CA quận Cẩm Lệ;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường